Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

***

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/DKSH VN/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

Địa chỉ: 23 Đại Lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650 - 3756312 Fax: 0650 - 3756313

E-mail: yen.thimy.huynh@dksh.com

Mã số doanh nghiệp: 3700303206

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được miễn cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

SỮA TƯƠI NGUYÊN CHẤT TIỆT TRÙNG DEVONDALE PURE MILK

(DEVONDALE FULL CREAM PURE MILK)

(with UHT – Ultra Heat Treated Process)

2. Thành phần: Sữa bò tươi nguyên chất 100%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Qui cách đóng gói: Hộp 1 lít.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong hộp giấy tráng PE. Doanh nghiệp cam kết chất liệu bao bì đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: SAPUTO DAIRY AUSTRALIA Pty Ltd.

Địa chỉ: 18 Yarragon Road, Leongatha Victoria 3953, Australia.

Xuất xứ: Úc.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *xem đính kèm.*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia đối với sữa dạng lỏng QCVN 5-1:2010/BYT

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bình Dương, ngày 24 tháng 02 năm 2022

CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

HUỲNH THỊ MỸ YẾN
QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

(Nhãn phụ sản phẩm)

SỮA TƯƠI NGUYÊN CHẤT TIỆT TRÙNG DEVONDALE PURE MILK

(DEVONDALE FULL CREAM PURE MILK)

(with UHT – Ultra Heat Treated Process)

Thành phần: Sữa bò tươi nguyên chất 100%.

Thông tin dinh dưỡng: Xem trên nhãn chính.

Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát. Sau khi mở hộp, bảo quản lạnh từ 1°C - 4°C và dùng trong vòng 7 ngày.

Lưu ý: Sản phẩm sữa. Không dùng cho người dị ứng với sữa.

Nhà sản xuất: SAPUTO DAIRY AUSTRALIA Pty Ltd.

Địa chỉ: 18 Yarragon Road, Leongatha Victoria 3953, Australia.

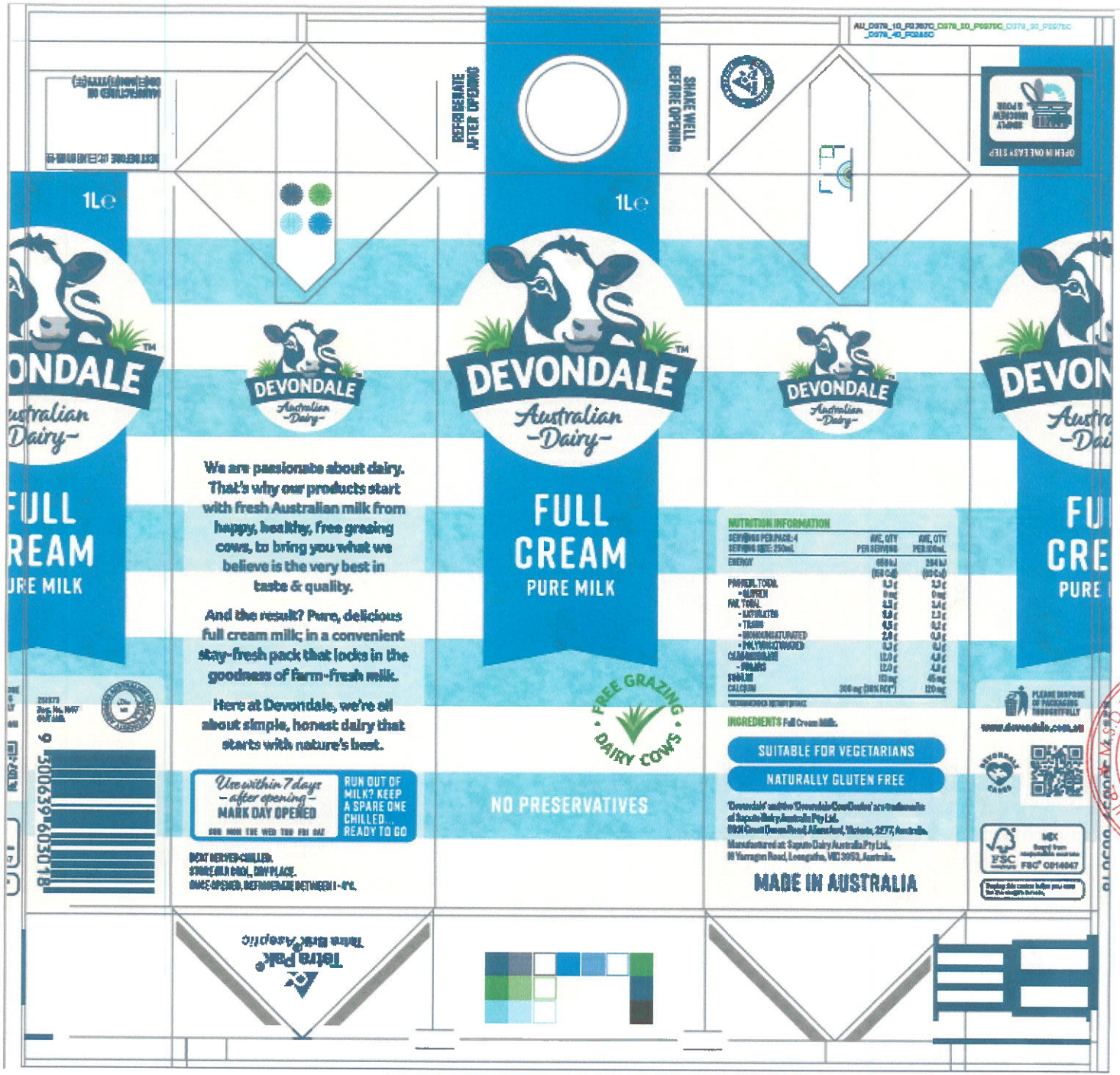
Xuất xứ: Úc.

Nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty TNHH DKSH Việt Nam, số 23, Đại lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương. **Hotline:** 1800 54 54 05.

Số bản tự CBSP: 12/DKSH VN/2022.

Thể tích thực: 1 lít

NSX, HSD : xem MANUFACTURED ON, BEST BEFORE (ngày/tháng/năm) trên bao bì.



Position proof

System/line: TBA 1000 SQUARE
Design ID: AU-D378-01
Proof ID: R1hh2
Customer SKU: 251073
Printmethod: Flexo Process
Opening: HeliCap 27 White
Creation date: 05-Jun-23

About this proof

This proof has been created to provide you with a reproduction of the textual content and design layout which will be visible on the final packaging material.

This proof is not colour accurate and all colours shown in this proof are indicative with other reference information on colour numbers indicated below. If the referenced colour or colour numbers for this proof are unclear to you, then do not approve the proof and contact your local Tetra Pak representative.

By providing approval to this proof you are confirming that the textual content, design content and colours as referenced are approved for production. As with any industrial process, certain deviations can occur and products may not be in exact conformation with this proof. Refer to the Tetra Pak Design Manuals for details.

Signature: _____

Name: _____

Date: _____

PANTONE 7545 C
PANTONE 2945 C
PANTONE 7482 C

M.S.D.N:3700303206-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM
TP.THUẬN AN - T.BÌNH DƯƠNG

HUỲNH THỊ MỸ YẾN
QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

NUTRITION INFORMATION

SERVINGS PER PACK: 4 SERVING SIZE: 250mL	AVE. QTY PER SERVING	AVE. QTY PER 100mL
ENERGY	659 kJ (158 Cal)	264 kJ (63 Cal)
PROTEIN, TOTAL	8.3 g	3.3 g
- GLUTEN	0 mg	0 mg
FAT, TOTAL	8.5 g	3.4 g
- SATURATED	5.8 g	2.3 g
- TRANS	0.5 g	0.2 g
- MONOUNSATURATED	2.0 g	0.8 g
- POLYUNSATURATED	0.3 g	0.1 g
CARBOHYDRATE	12.0 g	4.8 g
- SUGARS	12.0 g	4.8 g
SODIUM	113 mg	45 mg
CALCIUM	300 mg (38% RDI*)	120 mg

*RECOMMENDED DIETARY INTAKE

INGREDIENTS Full Cream Milk.

SUITABLE FOR VEGETARIANS

NATURALLY GLUTEN FREE

'Devondale' and the 'Devondale Cow Device' are trademarks of Saputo Dairy Australia Pty Ltd.
5331 Great Ocean Road, Allansford, Victoria, 3277, Australia.

Manufactured at: Saputo Dairy Australia Pty Ltd.,
18 Yarragon Road, Leongatha, VIC 3953, Australia.

MADE IN AUSTRALIA

We are passionate about dairy. That's why our products start with fresh Australian milk from happy, healthy, free grazing cows, to bring you what we believe is the very best in taste & quality.

And the result? Pure, delicious full cream milk; in a convenient stay-fresh pack that locks in the goodness of farm-fresh milk.

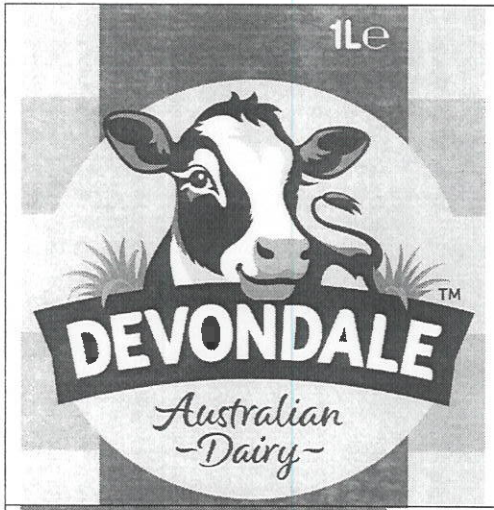
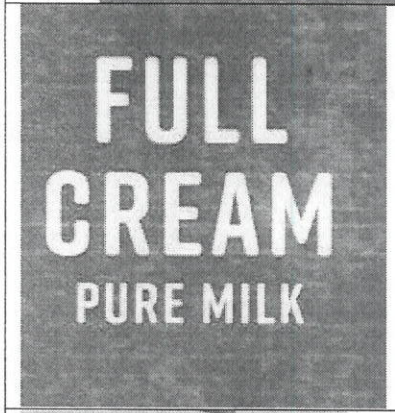
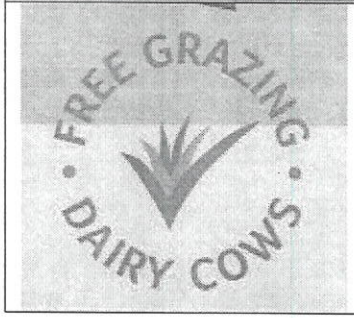
Here at Devondale, we're all about simple, honest dairy that starts with nature's best.

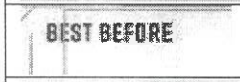
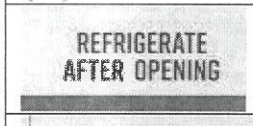
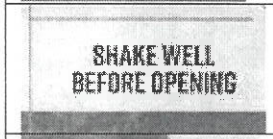
Use within 7 days
– after opening –
MARK DAY OPENED

SUN MON TUE WED THU FRI SAT

RUN OUT OF MILK? KEEP A SPARE ONE CHILLED... READY TO GO

BEST SERVED CHILLED.
STORE IN A COOL, DRY PLACE.
ONCE OPENED, REFRIGERATE BETWEEN 1 - 4°C.

	**DEVONDALE** Sản phẩm từ sữa của Australia 1L
	**SỮA TƯƠI NGUYÊN CHẤT TIỆT TRÙNG** **DEVONDALE PURE MILK**
	CHĂN THẢ TỰ DO BÒ SỮA

	KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN
	SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC
	BẢO QUẢN LẠNH SAU KHI MỞ
	LẮC ĐỀU TRƯỚC KHI MỞ
	MỞ BẰNG MỘT THAO TÁC ĐƠN GIẢN VẶN VÀ RÓT
	Chúng tôi đặt nhiệt huyết vào các sản phẩm từ sữa. Đó là lý do vì sao sản phẩm của chúng tôi bắt nguồn từ sữa tươi của những chú bò ăn cỏ vui vẻ, mạnh khỏe và được chăn thả tự do tại Australia, nhằm mang lại cho bạn sản phẩm mà chúng tôi tin có hương vị và chất lượng tuyệt vời nhất. Và kết quả là dòng sản phẩm sữa tươi nguyên chất tiệt trùng, thơm ngon với hộp đựng giúp bảo quản tươi và tiện lợi, gói trọn tinh túy của sữa tươi từ nông trại. Tại Devondale, chúng tôi đều sản xuất những sản phẩm từ sữa một cách đơn giản và chân thật, bắt

We are passionate about dairy. That's why our products start with fresh Australian milk from happy, healthy, free grazing cows, to bring you what we believe is the very best in taste & quality. And the result? Pure, delicious full cream milk; in a convenient stay-fresh pack that locks in the goodness of farm-fresh milk. Here at Devondale, we're all about simple, honest dairy that starts with nature's best.	nguồn từ thành phần tự nhiên tốt nhất.
	Sử dụng trong 7 ngày sau khi mở nắp ĐÁNH DẤU NGÀY MỞ CHỦ NHẬT THỨ 2 THỨ 3 THỨ 4 THỨ 5 THỨ 6 THỨ 7 HẾT SỮA SAO? HÃY DỰ TRỮ TRONG TỦ LẠNH SẴN SÀNG SỬ DỤNG!
BEST SERVED CHILLED. STORE IN A COOL, DRY PLACE. ONCE OPENED, REFRIGERATE BETWEEN 1 - 4°C.	NGON NHẤT KHI SỬ DỤNG LẠNH BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO VÀ THOÁNG MÁT SAU KHI MỞ, BẢO QUẢN LẠNH TẠI NHIỆT ĐỘ TỪ 1 – 4 °C
	THÔNG TIN DINH DƯỠNG

NUTRITION INFORMATION

SERVINGS PER PACK: 4 SERVING SIZE: 250mL	AVE. QTY PER SERVING	AVE. QTY PER 100mL
ENERGY	659 kJ (158 Cal)	264 kJ (63 Cal)
PROTEIN, TOTAL	8.3 g	3.3 g
- GLUTEN	0 mg	0 mg
FAT, TOTAL	8.5 g	3.4 g
- SATURATED	5.8 g	2.3 g
- TRANS	0.5 g	0.2 g
- MONOUNSATURATED	2.0 g	0.8 g
- POLYUNSATURATED	0.3 g	0.1 g
CARBOHYDRATE	12.0 g	4.8 g
- SUGARS	12.0 g	4.8 g
SODIUM	113 mg	45 mg
CALCIUM	300 mg (38% RDI*)	120 mg

*RECOMMENDED DIETARY INTAKE

INGREDIENTS Full Cream Milk.

SỐ KHẨU PHẦN MỖI HỘP: 4 KÍCH THƯỚC KHẨU PHẦN: 250ml	TRUNG BÌNH MỘT KHẨU PHẦN	TRUNG BÌNH 100 ML
NĂNG LƯỢNG	659 kJ (158 Cal)	264 kJ (63 Cal)
TỔNG CHẤT ĐẠM	8,3 g	3,3 g
- GLUTEN	0 mg	0 mg
TỔNG CHẤT BÉO	8,5 g	3,4 g
- BÃO HÒA	5,8 g	2,3 g
- CHUYỂN HÓA	0,5 g	0,2 g
- KHÔNG BÃO HÒA ĐƠN	2,0 g	0,8 g
- KHÔNG BÃO HÒA ĐA	0,3 g	0,1 g
CARBOHYDATE	12,0 g	4,8 g
- ĐƯỜNG	12,0 g	4,8 g
NATRI	113 mg	45 mg
CANXI	300 mg (38% RDI*)	120 mg

* KHẨU PHẦN DINH DƯỠNG ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ

THÀNH PHẦN: sữa nguyên kem tự nhiên nguyên chất

SUITABLE FOR VEGETARIANS

NATURALLY GLUTEN FREE

PHÙ HỢP VỚI NGƯỜI ĂN CHAY

TỰ NHIÊN KHÔNG CHỨA GLUTEN

"Devondale" Và "Devondale Cow Device" Là Những Nhãn Hiệu Đã Được Đăng Ký Của Saputo Dairy Australia Pty Ltd.

533I đường Great Ocean, Allansford, Victoria, 3277,

'Devondale' and the 'Devondale Cow Device' are trademarks of Saputo Dairy Australia Pty Ltd. 5331 Great Ocean Road, Allansford, Victoria, 3277, Australia. Manufactured at: Saputo Dairy Australia Pty Ltd., 18 Yarragon Road, Leongatha, VIC 3953, Australia. **MADE IN AUSTRALIA**	Australia. Sản xuất Saputo Dairy Australia Pty Ltd, 18 đường Yarragon, Leongatha, VIC 3953, Australia. Sản xuất tại Australia
	VỨT VỎ HỘP ĐÚNG NƠI QUY ĐỊNH www.devondale.com.au DEVONDALE CHĂM SÓC FSC www.fsc.org



MIX
Thông tin từ nguồn đáng tin cậy
FSC ® C014047

Mua hộp các-tông thể hiện sự quan tâm tới rừng trên thế giới.

BẢO VỆ
Tetra Pak
SẢN PHẨM TỐT

251973 Reg. No. 1867 UHT Milk	251973 Số đăng ký 1867 Sữa tươi tiệt trùng UHT

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 24 tháng 2 năm 2022 (*ngày hai mươi tưtháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi hai);* Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Lâm, thành phố Hà Nội, địa chỉ: Số 155 Dương Văn Bé, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

Tôi, **Vũ Nam**, công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

- Bản dịch này do Bà **Bùi Thị Thanh**, cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Lâm, thành phố Hà Nội dịch từ tiếng **Anh** sang tiếng **Việt**;

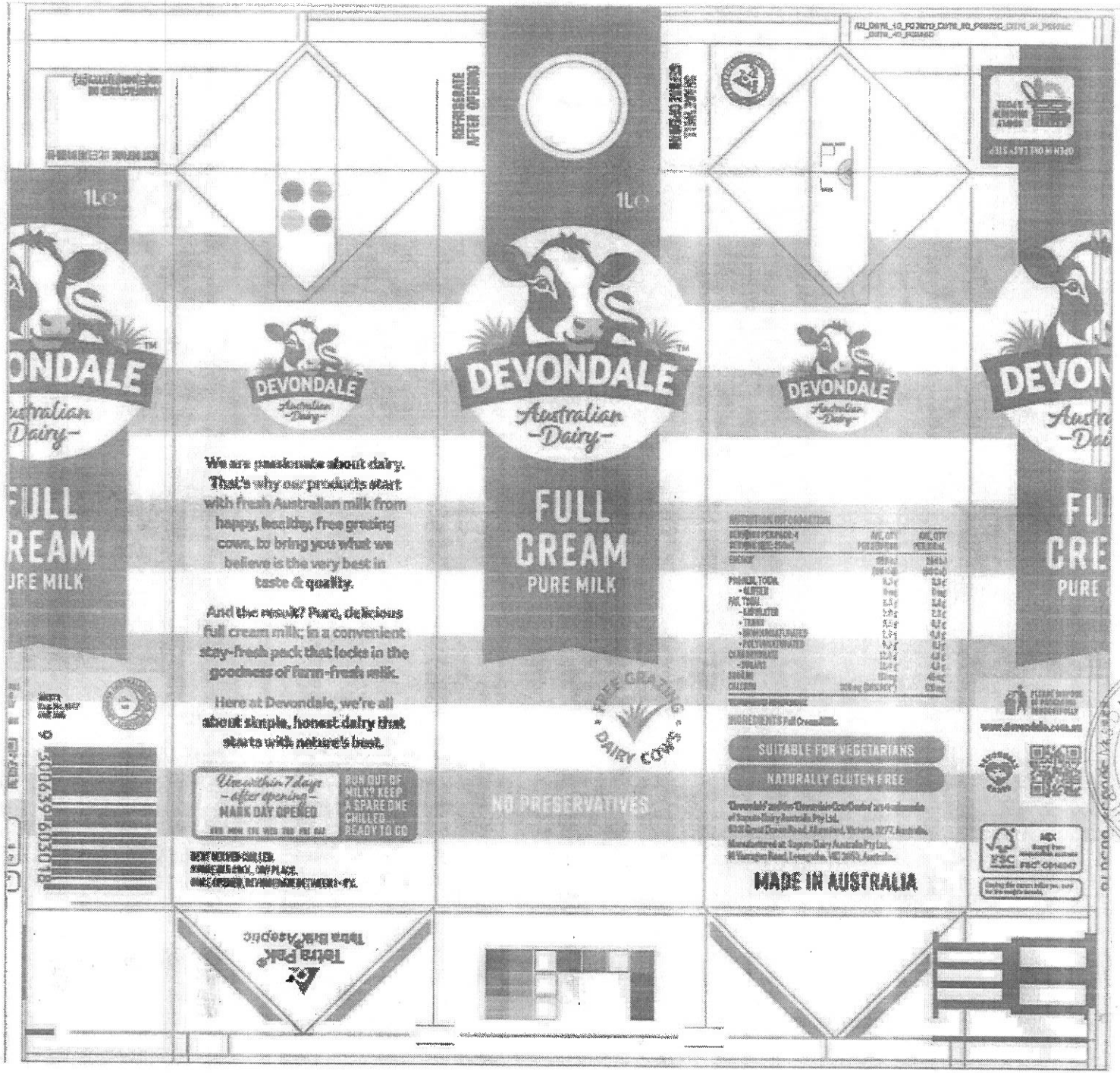
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của Bà **Bùi Thị Thanh**;

- Nội dung bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành **02 (hai)** bản chính, mỗi bản gồm **... tờ, ...trang**, lưu **01** bản Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Lâm, thành phố Hà Nội.

Số công chứng **.....**, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/BD

NGƯỜI DỊCH	**CÔNG CHỨNG VIÊN**
Bùi Thị Thanh	S.Đ.K.H.Đ: 33 - C.T.H.Đ VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN LÂM Q. HOÀNG MAI - T.P HÀ NỘI CÔNG CHỨNG VIÊN *Vũ Nam*



Position proof

Symbol/size: TBA 1000 SQUARE
Design ID: AU-Dairy-01
Proof ID: Retina2
Customer SKU: 257 079
Print method: Flexo Process
Opening: HeliCap 27 White
Creation date: 05-Jan-25

About this proof:
This proof has been created to provide you with a representation of the overall artwork and image layout which will be visible on the final packaging material.

This proof is not colour accurate and all colours shown in this proof are indicative only. Where enhanced colour accuracy or colour matching is required below, if the achievement colour or colour variation for this proof are unclear to you, then do not approve this proof and contact your local Tetra Pak representative.

By providing approval on this proof you are confirming that the overall content, design, content and colours are correct and approved for production. We will not be held responsible, unless these are clear and produces may result in some deterioration with this proof. Refer to the Tetra Pak Design Manual for more details.

Signature: _____
Name: _____
Date: _____

M.S.D.N: 3700303206-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MKH VIỆT NAM
H. THUẬN AN - T. BÌNH DƯƠNG

HUỲNH THỊ MỸ YẾN
QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG

NUTRITION INFORMATION

SERVINGS PER PACK: 4 SERVING SIZE: 250mL	AVE. QTY PER SERVING	AVE. QTY PER 100mL
ENERGY	659 kJ (158 Cal)	264 kJ (63 Cal)
PROTEIN, TOTAL	8.3 g	3.3 g
- GLUTEN	0 mg	0 mg
FAT, TOTAL	8.5 g	3.4 g
- SATURATED	5.8 g	2.3 g
- TRANS	0.5 g	0.2 g
- MONOUNSATURATED	2.0 g	0.8 g
- POLYUNSATURATED	0.3 g	0.1 g
CARBOHYDRATE	12.0 g	4.8 g
- SUGARS	12.0 g	4.8 g
SODIUM	113 mg	45 mg
CALCIUM	300 mg (38% RDI*)	120 mg

*RECOMMENDED DIETARY INTAKE

INGREDIENTS Full Cream Milk.

SUITABLE FOR VEGETARIANS

NATURALLY GLUTEN FREE

'Devondale' and the 'Devondale Cow Device' are trademarks of Saputo Dairy Australia Pty Ltd.
5331 Great Ocean Road, Allansford, Victoria, 3277, Australia.

Manufactured at: Saputo Dairy Australia Pty Ltd.,
18 Yarragon Road, Leongatha, VIC 3953, Australia.

MADE IN AUSTRALIA

We are passionate about dairy. That's why our products start with fresh Australian milk from happy, healthy, free grazing cows, to bring you what we believe is the very best in taste & quality.

And the result? Pure, delicious full cream milk; in a convenient stay-fresh pack that locks in the goodness of farm-fresh milk.

Here at Devondale, we're all about simple, honest dairy that starts with nature's best.

Use within 7 days
– after opening –
MARK DAY OPENED

SUN MON TUE WED THU FRI SAT

RUN OUT OF MILK? KEEP A SPARE ONE CHILLED... READY TO GO

BEST SERVED CHILLED.
STORE IN A COOL, DRY PLACE.
ONCE OPENED, REFRIGERATE BETWEEN 1 - 4°C.

intertek
Total Quality. Assured.

VILAS 278

WON: FST220202914-1
Date/*Ngày*: 23-Feb-2022

Testing Report /*Báo cáo Kết quả Phân tích*

Applicant / ref. (*Khách hàng / số yêu cầu*) : DKSH VIETNAM CO., LTD/
CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

Information provided by applicant
(Thông tin được khách hàng cung cấp) : SỮA TƯƠI NGUYÊN CHẤT TIỆT TRÙNG DEVONDALE PURE MILK
(DEVONDALE FULL CREAM PURE MILK)

Sample description (*Mô tả mẫu*) : Milk/ *Sữa hộp*

Source of sample (*Nguồn mẫu*) : Sample submitted/ *Mẫu nhận từ khách hàng*

Sample received on (*Ngày nhận mẫu*) : 17-Feb-2022

Sample tested on (*Ngày phân tích*) : 18-Feb-2022

Testing Results / *Kết quả phân tích*

No./ *STT*	Parameters / *Chỉ tiêu*	Unit / *Đơn vị*	Result / *Kết quả*	LOD / *Giới hạn phát hiện*	Test Method / *Phương pháp phân tích*
1	Benzyl penicillin (Penicillin G) (*)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	2.00	FST-WI01 chapter 10 (LC/MS/MS)
2	Procain benzylpenicilin (*)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	2.00	FST-WI01 chapter 10 (LC/MS/MS)
3	Chlortetracycline (*)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	10.0	FST-WI01 chapter 13 (Ref. AOAC 995.09 (21st Ed., 2019)) (LC/MS/MS)
4	Oxytetracycline (*)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	10.0	
5	Tetracycline (*)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	10.0	
6	Dihydrostreptomycin (*)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	50.0	FST-WI01 chapter 22 (LC/MS/MS)
7	Gentamicin (*)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	50.0	
8	Streptomycin (*)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	50.0	
9	Melamine (*)	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.50	FST-WI01 chapter 12 (LC/MS/MS)

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at http://www.intertek.com/terms.

Intertek Vietnam Limited
Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn

intertek
Total Quality. Assured.

VILAS 278

WON: FST220202914-1
Date/*Ngày*: 23-Feb-2022

No./ *STT*	Parameters / *Chỉ tiêu*	Unit / *Đơn vị*	Result / *Kết quả*	LOD / *Giới hạn phát hiện*	Test Method / *Phương pháp phân tích*
10	Spiramycin (*)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	10.0	FST-WI01 chapter 07 (LC/MS/MS)
11	Aflatoxin M1 (*)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.50	FST-WI01 chapter 14 (Ref. AOAC 2000.08 (21st Ed., 2019)) (LC/MS/MS)
12	Aldrin	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.01	FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 (21st Ed., 2019) and EN 15662:2018), GC/MS/MS
13	DDT	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.01	FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 (21st Ed., 2019) and EN 15662:2018), GC/MS/MS
14	Dieldrin	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.01	
15	Endosulfan	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.01	
16	Cyfluthrin	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.01	
17	Antimony content (Sb)/ *Hàm lượng Antimon (Sb)* (*)	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.10	AOAC 964.16 (21st Ed., 2019)
18	Arsenic (As) content/ *Hàm lượng Asen (As)* (*)	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.03	AOAC 986.15 (21st Ed., 2019) Modified/AAS
19	Cadmium (Cd) content/ *Hàm lượng Cadimi (Cd)* (*)	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.10	AOAC 999.11 (21st Ed., 2019) Modified/AAS
20	Lead (Pb) content/ *Hàm lượng Chì (Pb)* (*)	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.02	AOAC 999.11 (21st Ed., 2019) Modified/AAS
21	Mercury (Hg) content/ *Hàm lượng thủy ngân (Hg)* (*)	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.05	AOAC 974.14 (21st Ed., 2019) Modified/AAS
22	Crude Protein (N*6.38)/ *Hàm lượng Đạm (N*6.38)* (*)	g/100mL	3.28	-	AOAC 991.20 (21st Ed., 2019)

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at http://www.intertek.com/terms.

Intertek Vietnam Limited
Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn

intertek
Total Quality. Assured.

VILAS 278

WON: FST220202914-1
Date/*Ngày*: 23-Feb-2022

No./ *STT*	Parameters / *Chỉ tiêu*	Unit / *Đơn vị*	Result / *Kết quả*	LOD / *Giới hạn phát hiện*	Test Method / *Phương pháp phân tích*
23	*Enterobacteriaceae*	CFU/mL	<1	-	ISO 21528-2: 2017
24	*Listeria monocytogenes*	CFU/mL	<1	-	ISO 11290-2:2017
25	Density @20°C/ *Tỷ trọng ở 20°C* (†)	Kg/L	1.0311	-	Density Meter

Note/*Ghi chú:*

1. This testing result is only valid on tested sample/ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.*
2. LOD: Limit of detection / *Giới hạn phát hiện.*
3. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/ *Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.*
4. (†) Parameters are tested by Oil, Chemical and Agriculture Laboratory laboratory of Intertek Viet Nam/ *Những chỉ tiêu được phân tích bởi phòng thí nghiệm nông sản và hóa của Intertek Việt Nam.*
5. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony/ *Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.*

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch

CÔNG TY TNHH INTERTEK VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ

Cao Viết Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at http://www.intertek.com/terms.

Intertek Vietnam Limited
Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam
Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn